TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2018/HS-ST
Ngày 16-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Thía.

Ông Huỳnh Hữu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạl là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh năm 1999 tại xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 3, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Trường G, sinh năm 1973, mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1974; vợ và con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Trà Công H, sinh năm 1970 (vắng mặt).
Chị Hà Mỹ C, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Cùng cư trú: Ấp 3, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15-02-2018, Phạm Thanh T đi từ nhà đến nhà của anh Trà Công H và chị Hà Mỹ C tại ấp 3, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau, T thấy cửa nhà khóa và không có người trông giữ nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Phạm Thanh T đi vòng ra phía sau nhà của chị C thì thấy cửa sau khóa nên dùng tay giật 02 cây song cửa ra và chui qua lỗ hổng song cửa vào nhà. T đi đến tủ nhựa đối diện với buồng ngủ của vợ chồng chị C để tìm tài sản lấy trộm. T thấy hộc tủ nhựa trên cùng bị khóa, sau khi kéo các hộc tủ khác không bị khóa ra tìm tài sản lấy trộm nhưng không phát hiện có tài sản. T dùng tay giật mạnh hộc tủ bị khóa ra thì phát hiện bên trong có 01 điện thoại Iphone 6 và 02 xấp tiền, T lấy điện thoại Iphone 6 và 02 xấp tiền bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra khỏi nhà. T không kiểm tra lấy trộm được bao nhiêu tiền mà tiếp tục đi đến nhà của chị Huỳnh Tố Q (Tại ấp 4, xã K, huyện M) để chơi game bắn cá. T dùng tiền trộm được để chơi game bắn cá, không xác định được chơi hết bao nhiêu tiền. T chơi game khoảng 01 giờ thì bị Công an xã K, huyện M mời về làm việc. T thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của anh H và chị C.

Bị hại khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15-02-2018, chị Hà Mỹ C và chồng là anh Trà Công H sau khi đi công việc về nhà thì phát hiện có người đột nhập vào nhà lấy trộm 24.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 để trong ngăn kéo tủ nhựa. Chị C và anh H trình báo Công an xã K, huyện M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG, ngày 07-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: Một điện thoại Iphone 6-16G giá trị là 4.450.000 đồng.

Tang vật trong vụ án: 01 điện thoại Iphone 6-16G, số IMEI 358362062319217, số tiền 15.700.000 đồng; 02 thanh gỗ: Thanh thứ nhất kích thước (64 x 03 x 01) cm, thanh thứ hai kích thước (58 x 03 x 01) cm. Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh đã trả lại cho bị hại 01 điện thoại Iphone 6-16G và số tiền 15.700.000 đồng; 02 thanh gỗ đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Trường G là cha ruột của bị cáo đã khắc phục số tiền cho bị hại 8.300.000 đồng. Chị C và anh H đã nhận lại tài sản bị mất và tiền khắc phục hậu quả từ gia đình của bị cáo. Các bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Căn cứ Điều 47 Bộ

luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 02 thanh gỗ (song cửa).

Bị cáo Phạm Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị hại là anh Trà Công H và chị Hà Mỹ C hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, lời khai của các bị hại có trong hồ sơ vụ án đã rõ ràng và các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các bị hại .

[2] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15-02-2018, Phạm Thanh T đi đến nhà anh Trà Công H và chị Hà Mỹ C phát hiện không có người trông giữ nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để tìm tài sản lấy trộm. Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, T lén lút vào nhà dùng tay giật mạnh hộc tủ bị khóa ra lấy trộm 01 điện thoại Iphone 6 và 02 xấp tiền, bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra khỏi nhà. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG, ngày 07-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: 01 điện thoại Iphone 6-16G giá trị là 4.450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 28.450.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo Phạm Thanh T đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được việc thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật hình sự và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc. Nhưng vì hám lợi, lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và không oan sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo Phạm Thanh T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác và bất chấp sự nghiêm khắc của chế tài hình sự để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo T đã gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện M, tỉnh Cà Mau.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền cho các bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nhân thân của bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Với tính chất và mức độ cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội cùng với những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và ổn định. Xét thấy chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đây cũng là tính ưu việt của pháp luật Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh đã trả lại cho người bị hại 01 điện thoại Iphone 6-16G và số tiền 15.700.000 đồng. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại và người bị hại không yêu cầu tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: 01 thanh gỗ kích thước (64 x 03 x 01) cm và 01 thanh gỗ kích thước (58 x 03 x 01) cm (đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý) hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh T **01** (**Một**) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2018.

Giao bị cáo Phạm Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 thanh gỗ kích thước (64 x 03 x 01) cm và 01 thanh gỗ kích thước (58 x 03 x 01) cm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Phạm Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trà Công H và Hà Mỹ C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THA hình sự huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo; các bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út